

V/v: Báo cáo thực hiện quy chế công khai năm học 2012-2013

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 7735/BGDĐT – KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam xin gửi Quý Vụ báo cáo ba công khai với những nội dung theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- a) Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- b) Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.
- c) Công khai tài chính.

Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam sẽ công bố Báo cáo ba công khai năm học 2012 – 2013 đến các đơn vị và trên website của Học viện : www.vnam.edu.vn

Nơi nhận:

Giám đốc Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Như trên;
- Vụ Đào tạo Bộ VH, TT&DL (để b/c);
- Lưu VT.

(Đã ký)

PGS.TS Lê Văn Toàn

PHỤ LỤC

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam,

BIỂU TỔNG HỢP

Một số thông tin công khai của Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam
Năm học 2012-2013

(Kèm theo công văn số 7735 /BGDDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Hình thức công khai: công khai toàn Trường và trên website của Học viện
- Địa chỉ website: www.vnam.edu.vn

TT	Thông tin	Đơn vị	Số lượng
1	Số ngành trường đang đào tạo	<i>Ngành</i>	7
2	Số ngành đã công bố chuẩn đầu ra	<i>Ngành</i>	7
3	Diện tích đất của trường	<i>Ha</i>	2,5
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo:	<i>m2</i>	10.076
4.1	<i>Diện tích phòng học các loại</i>	-	5.456
4.2	<i>Diện tích thư viện</i>	-	2.496
4.3	<i>Diện tích phòng thí nghiệm</i>	-	
4.4	<i>Diện tích nhà xưởng thực hành</i>	-	
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	<i>m2</i>	4.426
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:	<i>Người</i>	181
6.1	<i>Giáo sư</i>	-	01
6.2	<i>Phó giáo sư</i>	-	08
6.3	<i>TSKH, tiến sỹ</i>	-	13
6.4	<i>Thạc sỹ</i>	-	89
6.5	<i>Cử nhân</i>	-	68
7	Tổng số sinh viên, học sinh hệ chính quy:	<i>Người</i>	
7.1	<i>Nghiên cứu sinh</i>	-	22
7.2	<i>Học viên cao học</i>	-	122
7.3	<i>Đại học</i>	-	381
7.4	<i>Cao đẳng</i>	-	
7.5	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	-	736
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	<i>%</i>	63 %
9	Mức học phí hệ chính quy năm 2012-2013:	<i>Tr. đồng/năm</i>	
9.1	<i>Tiến sỹ</i>	-	12
9.2	<i>Thạc sỹ</i>	-	7.2
9.3	<i>Đại học</i>	-	4.5 – 4.8
9.4	<i>Trung học</i>	-	3.2 – 3.5
10	Tổng thu năm 2011	<i>Tỷ đồng</i>	
10.1	<i>Từ ngân sách</i>	-	25.95
10.2	<i>Từ học phí, lệ phí</i>	-	4.8
10.3	<i>Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</i>	-	
10.4	<i>Từ nguồn khác</i>	-	2

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Biểu mẫu 20

*(Kèm theo công văn số 7735/BGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam năm học 2012-2013**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Trung học
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển theo Quy định của Bộ GD và ĐT và Học viện âm nhạc QG VN	Theo quy chế của Bộ GD và ĐT và Học viện âm nhạc QGVN	Tốt nghiệp trung học âm nhạc chính quy hoặc tốt nghiệp lớp 12, có trình độ âm nhạc tương đương tốt nghiệp trung học âm nhạc chính quy.	Điều kiện tuyển sinh các ngành đào tạo trung học âm nhạc chính quy theo quy định của Bộ GD và ĐT và Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam	Theo biểu mẫu 22	Theo biểu mẫu 22	Theo biểu	Theo biểu mẫu 22

	kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			mẫu 22	
III	Đội ngũ giảng viên	23	89	68	02
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Học viện có KTX và cho mượn nhạc cụ học tập...	Học viện có KTX và cho mượn nhạc cụ học tập
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện ANQGVN	Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện ANQGVN	Theo chuẩn đầu ra	Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện ANQGVN
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện ANQGVN	Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện ANQGVN	Theo chuẩn đầu ra	Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện ANQGVN
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Theo chuẩn đầu ra	

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Biểu mẫu 21

(Kèm theo công văn số 7735 /BGDDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012
 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Đại học chính quy							
a	Chương trình đại trà	2012	106	93 87,7%	01 0,94%	15 14 %	68 64%	
..	Ngành : -- Âm nhạc học Chỉ huy Sáng tác Thanh nhạc Piano Biểu diễn nhạc cụ phương Tây Biểu diễn nhạc cụ truyền thống Nhạc Jazz							
..	...							
b	Chương trình tiên tiến							
...	Ngành...							
...	...							
c	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh							
...	Ngành...							
...	...							
d	Chương trình ...							
...	Ngành...							
...	...							
II	Cao đẳng chính quy							
a	Chương trình đại trà							
...	Ngành...							
...	...							
b	Chương trình ...							
...	Ngành...							
...	...							
III	Sau đại học	2012	112	43		35 80%	08 20%	

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Biểu mẫu 22

(Kèm theo công văn số 7735 /BGDDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012
 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai cơ sở vật chất của Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam
năm học 2012-2013

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	<i>ha</i>	2,5
II	Diện tích sàn xây dựng		10.076
1	Giảng đường		
	Số phòng	<i>phòng</i>	185
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	5.456
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	<i>phòng</i>	02
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	240
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	<i>phòng</i>	02
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	240
4	Thư viện	<i>m²</i>	2.496
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	<i>phòng</i>	
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	<i>phòng</i>	
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	<i>phòng</i>	60
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	4.426
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	<i>m²</i>	120
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	<i>m²</i>	1.890
	Diện tích nhà văn hóa	<i>m²</i>	
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	<i>m²</i>	916
	Diện tích bể bơi	<i>m²</i>	0
	Diện tích sân vận động	<i>m²</i>	0

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam

Biểu mẫu 23

(Kèm theo công văn số 7735 /BGDDT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012
 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
 của Học viện âm nhạc QG VN năm học 2012-2013**

(Chưa bao gồm đội ngũ giảng viên hợp đồng có học hàm GS,PGS,
 TS...)

Đơn vị tính: Người

ST T	Nội dung	Tổng số						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, tiền sỹ	Thạc sĩ	Cử nhân	khác
	1	2 (3+4+5+ 6+7+8)	3	4	5	6	7	8
	Tổng số	181	01	08	13	89	68	02
1	Khoa Nhạc cụ truyền thống	32	0	0	01	16	15	0
2	Khoa Kèn Gỗ	19	0	01	02	08	08	0
3	Khoa Piano	23	0	0	03	13	07	0
4	Khoa Accodeon- Organ- Guitare	15	0	01	01	07	06	0
5	Khoa Thanh nhạc	21	0	0	01	14	06	0
6	Khoa Dây	22	01	01	02	13	05	0
7	Khoa Lý luận-Sáng tác-Chỉ huy	12	0	03	02	03	05	0
8	Khoa Kiến thức âm nhạc	20	0	1	01	10	07	0
9	Khoa Mác	10	0	0	0	05	05	0

	Lênin – Kiến thức Đại cương							
10	Khoa Văn hóa	07	0	0	0	01	04	02

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam

Biểu mẫu 24

*(Kèm theo công văn số 7735 /BGDDT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2012
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Học viện âm nhạc Quốc gia Việt nam

Năm học 2011-2012

		Đơn vị	Số lượng
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2012-2013	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiên sỹ	12	22
2	Thạc sỹ	7.2	122
3	Đại học	4.5 - 4.8	381
4	Trung cấp	3.2 - 3.5	763
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2012-2013	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiên sỹ		
2	Thạc sỹ		
3	Đại học		
4	Cao đẳng		
...	...		
III	Học phí hệ vừa làm vừa học tại trường năm học 2012-2013	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiên sỹ		
2	Thạc sỹ		
3	Đại học	7	35
4	Cao đẳng		

IV	Tổng thu năm 2011	<i>Tỷ đồng</i>	
1	Từ Ngân sách	25.95	
2	Từ học phí, lệ phí	4.8	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ		
4	Từ nguồn khác.	2	